TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HC-ST
Ngày: 27-4-2023
V/v *"Khiếu kiện Quyết định bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Ngọc Trân

2. Ông Đỗ Xuân Vinh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Danh Quàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Bà Châu Thùy Tam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2023/TLST-HC ngày 05 tháng 01 năm 2023 về *"Khiếu kiện Quyết định bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HC ngày 30 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/TB-TA ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Bà Phạm Thị S, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Lan A, sinh năm 1988 (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: 1262/22A đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người bị kiện*: Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Quang H – Chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Quốc T – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố P. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Số 04, đường 30/4, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của người bị kiện: Ông Huỳnh Văn Đ – Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 49, đường T, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện và người đại diện trình bày:

Ông Phạm K là cha ruột của bà Phạm Thị S có diện tích đất 7.469,8m² bị thu hồi vào năm 2014 để thực hiện khu du lịch sinh thái biển B, tại Phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi thu hồi Ủy ban nhân dân thành phố P chỉ bồi thường cho ông K diện tích đất 4.756,5m², diện tích còn lại không được bồi thường.

Năm 2017 ông Phạm K chết. Những người thừa kế của ông K đã thống nhất giao cho bà Phạm Thị S làm đơn khiếu nại, yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố P bồi thường hỗ trợ diện tích đất 2.713,3m².

Ngày 14/01/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định số 141/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị S là người thừa kế của ông Phạm K.

Nội dung Quyết định thừa nhận khiếu nại yêu cầu bồi thường quyền sử dụng đất diện tích 2.713,3m² của bà Phạm Thị S. Giao cho Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố P chủ trì phối hợp với cơ quan chuyên môn lập phương án bồi thường quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 2.713,3m² cho bà Phạm Thị S theo quy định. Tuy nhiên, từ khi ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại đến ngày bà S khởi kiện đã hơn 11 tháng nhưng Ủy ban nhân dân thành phố P vẫn chưa ra Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho bà S như nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại.

Bà S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho bà Phạm Thị S theo quy định của pháp luật.

Tại Văn bản số 569/UBND-NCPC ngày 18/4/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Ngày 14/01/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định số 141/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị S là người thừa kế của ông Phạm K. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P thừa nhận khiếu nại của bà S về việc yêu cầu bồi thường diện tích đất 2.713,3m² của bà Phạm Thị S là đúng. Giao các cơ quan chuyên môn phối hợp lập phương án bồi thường quyền sử dụng diện tích đất 2.713,3m² cho bà Phạm Thi S theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/3/2023 Ủy ban nhân dân thành phố P có Tờ trình số 61/TTr-UBND về việc xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường cho bà S. Nhưng hiện nay Ủy ban nhân dân thành phố P chưa có giá đất cụ thể nên chưa thể lập phương án bồi thường cho bà S.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện của Ủy ban nhân dân thành phố P và người đại diện của Phạm Thị S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Trong đơn bà Võ Thị Lan A xác định bà S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Đối với người khởi kiện, người bị kiện đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 60, Điều 61 Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện của người khởi kiện, người đại diện của người bị kiện đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt theo quy định tại Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà S về việc buộc Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất ông Phạm K bị thu hồi.

Tại Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị S, đã chấp nhận việc bà S yêu cầu bồi thường diện tích đất 2.713,3m² đất nông nghiệp do ông Phạm K bị thu hồi vào năm 2014 để thực hiện dự án khu du lịch sinh thái biển B.

Căn cứ khoản 1 Điều 31 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại thì: Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, người giải quyết khiếu nại có trách nhiệm áp dụng các biện pháp để thực hiện hoặc có văn bản chỉ đạo cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

Quyết định giải quyết khiếu nại đối với đơn khiếu nại của bà S đã có hiệu lực từ tháng 02/2022 đến tháng 3/2023 sau khi bà S có đơn kiện gửi thì Tòa án Ủy ban nhân dân thành phố P mới có Tờ trình về việc xác định giá đất cụ thể là quá chậm so với quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà S.

Từ nhận định trên, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị S, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Án phí hành chính sơ thẩm:

Bà Phạm Thị S không phải chịu, hoàn trả cho bà S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ủy ban nhân dân thành phố P phải chịu án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 158, Điều 193 Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị S.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định bồi thường, hỗ trợ đối với đất diện tích 2.713,3m^2 bị thu hồi để thực hiện Khu du lịch sinh thái B vào năm 2014 theo quy định pháp luật.

- Án phí hành chính sơ thẩm:

Ủy ban nhân dân thành phố P phải nộp 300.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị S 300.000 đồng tiền tạm ứng phí theo Biên lai thu tiền số 0005681 ngày 04/01/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THA dân sự tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Thu